



CHỦ TỊCH NƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 422/QĐ-CTN

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc tặng thưởng Huy chương Chiến sĩ vẻ vang

CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ Điều 88 Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Xét đề nghị của Thủ tướng Chính phủ tại Tờ trình số: 178/TTr-TTg ngày 24 tháng 02 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng thưởng:

- Huy chương Chiến sĩ vẻ vang hạng Nhất cho 19 cá nhân thuộc Bộ Công an (có Danh sách kèm theo),

Đã có thời gian 20 năm phục vụ liên tục trong lực lượng Công an nhân dân, góp phần giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

- Huy chương Chiến sĩ vẻ vang hạng Nhì cho 30 cá nhân thuộc Bộ Công an (có Danh sách kèm theo),

Đã có thời gian 15 năm phục vụ liên tục trong lực lượng Công an nhân dân, góp phần giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

- Huy chương Chiến sĩ vẻ vang hạng Ba cho 60 cá nhân thuộc Bộ Công an (có Danh sách kèm theo),

Đã có thời gian 10 năm phục vụ liên tục trong lực lượng Công an nhân dân, góp phần giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

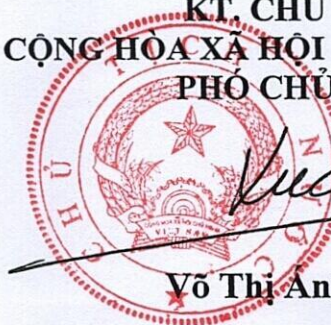
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Thủ tướng Chính phủ, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước và các cá nhân có tên trong Danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Ban TĐKTTW;
- VPCTN: CNVP;
- Trợ lý PCTN; WebsiteVP;
- Lưu: VT, Vụ TĐKT (2).

KT. CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
PHÓ CHỦ TỊCH



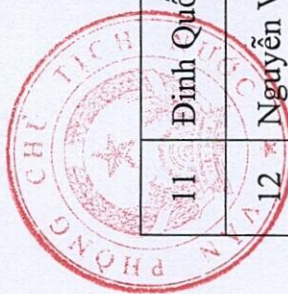
Võ Thị Anh Xuân



DANH SÁCH
CÁC CÁN NHÂN THUỘC BỘ CÔNG AN ĐƯỢC CHỦ TỊCH NƯỚC TẶNG THƯỞNG HUY CHƯƠNG CHIẾN SĨ VỆ VANG
(Ban hành kèm theo Quyết định số: **422** /QĐ-CTN ngày **31** tháng **3** năm 2022 của Chủ tịch nước)

I. Huy chương Chiến sĩ vệ vang hạng Nhất:

Stt	Họ và tên	Cấp bậc	Đơn vị	Quê quán
1	Vũ Văn Khoaan	Thiếu tướng	Viện Khoa học và công nghệ	Xã Hoàng Đạt, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa
2	Vũ Đình Khiêm	Thượng tá	Viện Khoa học và công nghệ	Xã Phương Định, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định
3	Võ Thị Minh Đức	Trung tá	Viện Khoa học và công nghệ	Xã Phở An, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi
4	Nguyễn Quốc Cường	Thượng tá	Viện Khoa học và công nghệ	Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
5	Nguyễn Đức Vinh	Trung tá	Viện Khoa học và công nghệ	Xã Trung Nguyên, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc
6	Nguyễn Trung Trục	Trung tá	Viện Khoa học và công nghệ	Xã Gia Lộc, huyện Gia Tân, tỉnh Hải Dương
7	Triệu Tiến Hà	Thượng tá	Viện Khoa học và công nghệ	Phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
8	Thái Thị Bích Hồng	Trung tá	Viện Khoa học và công nghệ	Xã Tuyên Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình
9	Hà Thị Vân Anh	Thiếu tá	Viện Khoa học và công nghệ	Xã Sơn Thịnh, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh
10	Nguyễn Thị Nga	Trung tá	Viện Khoa học và công nghệ	Xã Chàng Sơn, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội



11	Đinh Quốc Khánh	Thượng tá	Viện Khoa học và công nghệ	Phường Tây Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
12	Nguyễn Việt Tùng	Trung tá	Viện Khoa học và công nghệ	Xã Quảng Khê, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa
13	Trần Chí Linh	Thượng tá	Viện Khoa học và công nghệ	Xã Đông Yên, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội
14	Nguyễn Văn Phương	Trung tá	Viện Khoa học và công nghệ	Xã Phù Đồng, huyện Gia Lâm, tỉnh Hưng Yên
15	Hoàng Thu Hương	Trung tá	Viện Khoa học và công nghệ	Xã Bắc Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An
16	Đỗ Thị Thu Thủy	Trung tá	Viện Khoa học và công nghệ	phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
17	Thái Văn Đức	Trung tá	Viện Khoa học và công nghệ	Xã Bắc Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An
18	Lê Văn Vương	Thiếu tá	Viện Khoa học và công nghệ	Xã Duy Minh, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam
19	Nguyễn Ngọc Bảo	Thượng tá	Viện Khoa học và công nghệ	Phường Ô Đông Mác, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

II. Huy chương Chiến sĩ vẻ vang hạng Nhì:

Stt	Họ và tên	Cấp bậc	Đơn vị	Quê quán
1	Nguyễn Quốc Hùng	Trung tá	Viện Khoa học và công nghệ	Xã Phùng Nguyên, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ
2	Dương Thị Hải Yến	Trung tá	Viện Khoa học và công nghệ	Xã Nam Phúc, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
3	Nguyễn Hồng Duẩn	Trung tá	Viện Khoa học và công nghệ	Xã Nam Kim, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An



4	Trương Thành Vinh	Thiếu tá	Viện Khoa học và công nghệ	phường Hạp Lĩnh, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
5	Đỗ Thành Huy	Thiếu tá	Viện Khoa học và công nghệ	Xã Đức Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam
6	Nguyễn Xuân Quỳnh	Thiếu tá	Viện Khoa học và công nghệ	Xã Mai Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình
7	Nguyễn Toàn Thắng	Trung tá	Viện Khoa học và công nghệ	Xã Quảng Phú Cầu, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
8	Nguyễn Công Minh	Trung tá	Viện Khoa học và công nghệ	Xã Thái Yên, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh
9	Lại Hợp Hiếu	Thiếu tá	Viện Khoa học và công nghệ	Xã Đông Vinh, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
10	Nguyễn Hoàng Mai	Thiếu tá	Viện Khoa học và công nghệ	Xã Hương Xuân, huyện Hương Trà, tỉnh Thái Bình
11	Lê Thị Hồng Dung	Thiếu tá	Viện Khoa học và công nghệ	Xã Xuân Bắc, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định
12	Chu Tam Hưng	Trung tá	Viện Khoa học và công nghệ	Phường Đồng Ngàn, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh
13	Vũ Hữu Hưng	Thiếu tá	Viện Khoa học và công nghệ	Xã Nghĩa Châu, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định
14	Nguyễn Xuân Tú	Trung tá	Viện Khoa học và công nghệ	Xã Tiến Thủy, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
15	Nguyễn Xuân Bình	Trung tá	Viện Khoa học và công nghệ	Xã Hoảng Quý, huyện Hoảng Hóa, tỉnh Thanh Hóa
16	Hoàng Thế Yên	Thiếu tá	Viện Khoa học và công nghệ	Xã Đông Hà, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình



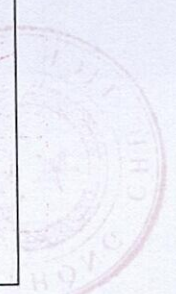
17	Nguyễn Anh Tuấn	Thiếu tá	Viện Khoa học và công nghệ	Xã Phù Đổng, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
18	Nguyễn Tiến Phong	Trung tá	Viện Khoa học và công nghệ	Xã Nguyên Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam
19	Đào Thị Thu Quý	Thiếu tá	Viện Khoa học và công nghệ	Xã Hạ Giáp, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ
20	Phạm Hồng Diệp	Thiếu tá	Viện Khoa học và công nghệ	Xã Ngọc Động, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam
21	Nguyễn Anh Minh	Thiếu tá	Viện Khoa học và công nghệ	Xã Thanh Lương, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
22	Lê Hải Ninh	Thiếu tá	Viện Khoa học và công nghệ	Xã Hợp Đức, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang
23	Trần Minh Thế	Thiếu tá	Viện Khoa học và công nghệ	thị trấn Kiến Xương, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình
24	Nông Thế Linh	Thiếu tá	Viện Khoa học và công nghệ	Xã Thiện Hoà, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn
25	Cao Thị Thương Huyền	Trung tá	Viện Khoa học và công nghệ	Xã Diễn Hoa, huyện Diên Châu, tỉnh Nghệ An
26	Lê Xuân Cảnh	Đại úy	Viện Khoa học và công nghệ	Xã Diễn Cát, huyện Diên Châu, tỉnh Nghệ An
27	Nguyễn Tuyết Mai	Thiếu tá	Viện Khoa học và công nghệ	Xã Chàng Sơn, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội
28	Bùi Tuấn Anh	Đại úy	Viện Khoa học và công nghệ	Xã Hợp Đồng, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
29	Nguyễn Công Hà	Trung tá	Viện Khoa học và công nghệ	Xã Liên Trung, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

30	Hoàng Thị Định	Trung tá	Viện Khoa học và công nghệ	Xã Hà Lâm, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa
----	----------------	----------	----------------------------	---

III. Huy chương Chiến sĩ vẻ vang hạng Ba:

Stt	Họ và tên	Cấp bậc	Đơn vị	Quê quán
1	Nguyễn Ngọc Bảo	Thượng tá	Viện Khoa học và công nghệ	Phường Ô Đông Mác, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
2	Nguyễn Hoàng Anh	Đại úy	Viện Khoa học và công nghệ	Xã Vũ Công, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình
3	Lê Thị Lan Anh	Trung tá	Viện Khoa học và công nghệ	Xã Hoàng Trách, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa
4	Hoàng Thị Phương Thảo	Đại úy	Viện Khoa học và công nghệ	Xã Nghi Tân, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An
5	Phan Thị Thu Thủy	Trung úy	Viện Khoa học và công nghệ	phường Hải Đình, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình
6	Nguyễn Thị Minh	Đại úy	Viện Khoa học và công nghệ	Xã Trung Chính, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh
7	Vũ Thị Thanh Hương	Thượng úy	Viện Khoa học và công nghệ	Xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương
8	Ngô Thị Lan Anh	Trung tá	Viện Khoa học và công nghệ	Xã Gio Mỹ, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị
9	Lê Đình Tân	Thiếu tá	Viện Khoa học và công nghệ	phường Thanh Sơn, thị Xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa
10	Vũ Anh Tuấn	Đại úy	Viện Khoa học và công nghệ	Xã Phúc Tiến, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội
11	Cao Xuân Đại	Đại úy	Viện Khoa học và công nghệ	Phường Quang Trung, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

12	Vũ Văn Sơn	Đại úy	Viện Khoa học và công nghệ	Xã Lương Diên, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương
13	Vũ Hữu Tiến	Đại úy	Viện Khoa học và công nghệ	Xã Nghĩa Châu, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định
14	Nguyễn Thị Sen Hằng	Thượng úy	Viện Khoa học và công nghệ	Xã Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
15	Nguyễn Thế Dũng	Thượng úy	Viện Khoa học và công nghệ	Xã Đình Bảng, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh
16	Phan Văn Hiến	Đại úy	Viện Khoa học và công nghệ	Xã Phú Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An
17	Trần Thị Diễm Hương	Đại úy	Viện Khoa học và công nghệ	Xã Mỹ Xá, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định
18	Trần Quang Huy	Đại úy	Viện Khoa học và công nghệ	Xã Tiên Phong, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương
19	Hoàng Anh Điệp	Đại úy	Viện Khoa học và công nghệ	Xã Đông Xuyên, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương
20	Trần Hoàng Linh	Đại úy	Viện Khoa học và công nghệ	Xã Thúc Kháng, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương
21	Nguyễn Thị Hoa	Đại úy	Viện Khoa học và công nghệ	Xã Thiệu Giao, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa
22	Lê Minh Đức	Đại úy	Viện Khoa học và công nghệ	Xã Đông Nam, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa
23	Nguyễn Mai Văn	Thượng úy	Viện Khoa học và công nghệ	Xã Kinh Kê, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ
24	Nguyễn Thị Kim Giang	Thiếu tá	Viện Khoa học và công nghệ	Phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
25	Lại Hợp Hiếu	Thiếu tá	Viện Khoa học và công nghệ	Xã Đông Vinh, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

26	Nguyễn Xuân Từ	Trung tá	Viện Khoa học và công nghệ	Xã Tiến Thủy, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
27	Vương Văn Trường	Thiếu tá	Viện Khoa học và công nghệ	Xã An Lâm, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương
28	Đỗ Minh Đại	Thiếu tá	Viện Khoa học và công nghệ	Xã Xuân Thượng, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định
29	Trương Hoàng Sơn	Đại úy	Viện Khoa học và công nghệ	Xã Hoàng Lương, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa
30	Phạm Thị Lưu	Đại úy	Viện Khoa học và công nghệ	Xã Xuân Phương, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định
31	Vũ Đình Lý	Đại úy	Viện Khoa học và công nghệ	Xã An Tràng, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình
32	Nguyễn Duy Công	Đại úy	Viện Khoa học và công nghệ	Xã Tiến Thịnh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội
33	Phùng Huyền Nhung	Đại úy	Viện Khoa học và công nghệ	Xã Văn Hà, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội
34	Nguyễn Huy Hiến	Đại úy	Viện Khoa học và công nghệ	Xã Tứ Dân, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên
35	Đinh Bá Tuấn	Đại úy	Viện Khoa học và công nghệ	Xã Kim Chung, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
36	Vương Thanh Hương	Đại úy	Viện Khoa học và công nghệ	Xã Lại Thượng, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội
37	Trần Thị Hạnh	Đại úy	Viện Khoa học và công nghệ	Xã Hiến Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An
38	Nguyễn Thanh Hải	Đại úy	Viện Khoa học và công nghệ	Xã Nguyệt Đức, huyện Yên Lạc, tỉnh Phú Thọ
39	Nguyễn Khánh Quyền	Đại úy	Viện Khoa học và công nghệ	Xã Phật Tích, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

40	Bạch Thanh Bắc	Đại úy	Viện Khoa học và công nghệ	Thị trấn Lim, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh
41	Trần Mạnh Hùng	Thượng úy	Viện Khoa học và công nghệ	Xã Tam Sơn, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ
42	Nguyễn Xuân Linh	Trung úy	Viện Khoa học và công nghệ	Xã Quảng Phương, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình
43	Vũ Văn Dương	Đại úy	Viện Khoa học và công nghệ	Xã Xuân Vinh, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định
44	Nguyễn Việt Cường	Đại úy	Viện Khoa học và công nghệ	thị trấn Lim, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh
45	Đỗ Thị Vinh	Đại úy	Viện Khoa học và công nghệ	Xã Hợp Tiến, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội
46	Nguyễn Thị Thơm	Đại úy	Viện Khoa học và công nghệ	Xã Tam Giang, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh
47	Phạm Thị Hồng Chiến	Đại úy	Viện Khoa học và công nghệ	Xã Minh Phương, huyện Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
48	Trần Viêt Thuyền	Đại úy	Viện Khoa học và công nghệ	Xã Tam Sơn, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh
49	Nguyễn Thị Phương	Đại úy	Viện Khoa học và công nghệ	Xã Yên Phúc, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định
50	Nguyễn Quang Hạnh	Đại úy	Viện Khoa học và công nghệ	Xã Chi Lăng Bắc, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương
51	Vũ Huy Hùng	Đại úy	Viện Khoa học và công nghệ	Xã Chí Hòa, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình
52	Lê Lương Ngọc	Đại úy	Viện Khoa học và công nghệ	Xã Hoàng Thịnh, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa
53	Phạm Hoàng Hiệu	Thượng úy	Viện Khoa học và công nghệ	Xã Mỹ Thuận, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định



54	Trần Tấn Anh	Thượng úy	Viện Khoa học và công nghệ	phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
*55	Nguyễn Huyền Trang	Đại úy	Viện Khoa học và công nghệ	Xã Lạc Long, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình
56	Phạm Mạnh Tùng	Đại úy	Viện Khoa học và công nghệ	Xã Mỹ Lộc, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình
57	Khuông Thị Lan Anh	Thượng úy	Viện Khoa học và công nghệ	Xã Vĩnh Khúc, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên
58	Nguyễn Đình Vang	Đại úy	Viện Khoa học và công nghệ	thị trấn Lím, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh
59	Nguyễn Công Hà	Trung tá	Viện Khoa học và công nghệ	Xã Liên Trung, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội
60	Hoàng Thị Đình	Trung tá	Viện Khoa học và công nghệ	Xã Hà Lâm, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa